|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024*

DỰ TOÁN CHI TIẾT

**Nhiệm vụ xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu**

**cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp**

**tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)**

**1. Căn cứ lập dự toán chi tiết**

- Nghị quyết số 939/NQ-UBTVQH15 ngày 13/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9487:2012 về Quy trình điều tra, lập bản đồ đất tỷ lệ trung bình và lớn; TCVN 8409:2012 về Quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015 quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; số 33/2016/TT-BTNMT ngày 07/11/2016 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; số 26/2014/TT- BTNMT ngày 28/5/2014 quy định quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019.

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

- Quyết định số 1979/QĐ-TNMT ngày 31/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành bộ đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực đất đai do Bộ Tài nguyên và Môi trường đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2019;

- Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành bộ đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 18/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 về việc quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 29/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị Quyết số 564/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Công văn số 7428/STNMT-QLĐĐ ngày 16/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2).

- Chứng thư số 358/2024/2308.6 ngày 23/8/2024 về thẩm định giá dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2).

- Báo giá về chi phí mua vật tư, dụng cụ, thiết bị phục vụ điều tra khảo sát; in sản phẩm giao nộp (Bản đồ, báo cáo các loại); chi phí lập HSMT, đánh gía hồ sơ dự thầu; chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu *(gửi kèm theo)*.

**2. Kinh phí thực hiện: 28.230.813.256** đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, hai trăm ba mươi triệu, tám trăm mười ba nghìn, hai trăm năm sáu đồng).

Trong đó: - Kinh phí thực hiện: 25.219.367.522 đồng.

- Kinh phí khác: 475.058.959đồng.

- Thuế (VAT): 2.536.386.775 đồng.

*(Chi tiết có các biểu gửi kèm theo).*